TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHOA SƯ PHẠM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục tiểu học Mã số: xxxx**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.1. Tên học phần:** Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tiểu học | **1.2. Tên tiếng Anh**: Examination, evaluation in primary education |
| **1.3. Mã học phần:** | **1.4. Số tín chỉ:** 02 |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 20 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm: | 10 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính | ThS. Đoàn Kim Phúc |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy | ThS. |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết | Giáo dục học tiểu học |
| - Học phần học trước | Không có |
| - Học phần song hành | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sử dụng được hệ thống nguyên tắc, phương pháp, kỹ thuật và công cụ để kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tiểu học.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Có kiến thức cơ bản về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học: Triết lý, mục tiêu, chức năng kiểm tra đánh giá; các khái niệm cơ bản: Đo lường, kiểm tra, đánh giá, năng lực, năng lực của học sinh, đánh giá năng lực của học sinh; nguyên tắc, nội dung, phương pháp và kỹ thuật kiểm tra đánh giá.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Có kỹ năng quan sát, đo lường và xây dựng được hệ thống công cụ đánh giá để đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả học tập các môn học của học sinh.

**2.2.3. Về thái độ**

Hình thành thái độ đúng đắn trong việc tiếp nhận các kiến thức và phát triển kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục học sinh tiểu học.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Nắm được những kiến thức cơ bản về triết lý, mục tiêu, chức năng, nguyên tắc đánh giá |
| CLO2 | Nắm được những kiến thức cơ bản về đo lường, kiểm tra, đánh giá, năng lực, năng lực của học sinh, đánh giá năng lực của học sinh |
| CLO3 | Nắm được nội dung và phương pháp đánh giá |
| CLO4 | Xây dựng được hệ thống công cụ để kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tiểu học |
| CLO5 | Nhận thức được vai trò của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục tiểu học |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* |
| CLO 1 | H | H | H | M | H | M | H | M | M | H | H |
| CLO 2 | H | H | H | M | H | M | H | M | M | H | H |
| CLO 3 | H | H | H | M | H | M | H | M | M | H | H |
| CLO 4 | H | H | H | M | H | M | H | M | M | H | H |
| CLO 5 | M | H | M | M | M | M | M | M | M | H | H |
| **Tổng hợp học phần** | H | H | H | M | H | M | H | M | M | H | H |

**5. Đánh giá**

***5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric** | **Lquan đến CĐR** | **Hướng dẫn phương pháp đánh giá** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% | - Đánh giá toàn bộ quá trình  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% | X | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | Theo Rubic1 |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 30% | A2.1. Chương 3, 4: | 50% | X | CLO 3  CLO 4 | Theo Rubic2 |
| A2.2. Chương 1, 2: Kiểm tra viết | 50% |  | CLO 1  CLO 2 | Theo đáp án và hướng dẫn chấm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài kiểm tra cuối kỳ: Chương 1 - 4 | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận |

***5.2. Yêu cầu đối với học phần***

Sinh viên phải tham dự **≥** 80% số buổi của học phần. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (3 tiết/ b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liên**  **quan đến CĐR** | PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV | Tên bài  đánh giá  (cột 3 bảng 3) |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| 1 | Chương 1. Một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục tiểu học  1.1. Triết lý của kiểm tra đánh giá trong giáo dục  1.2. Mục tiêu của kiểm tra đánh giá học sinh trên lớp học | 2 | - Nắm được triết lý, mục tiêu của kiểm tra, đánh giá | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 2 | Chương 1. Một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục tiểu học  1.3. Chức năng của kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục tiểu học | 2 | - Nắm được chức năng của kiểm tra, đánh giá | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 3 | Chương 1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tiểu học  1.4. Một số khái niệm cơ bản | 2 | - Nắm được một số khái niệm cơ bản | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 4 | Chương 2. Nguyên tắc đánh giá  2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính khách quan  2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính công bằng | 2 | Nắm được khái niệm nguyên tắc, yêu cầu việc thực hiện nguyên tắc trong kiểm tra, đánh giá | CLO1  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 5 | Chương 2. Nguyên tắc đánh giá  2.3.Nguyên tắc đảm bảo tính công khai  2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính toàn diện  2.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống  2.6. Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục | 2 | Nắm được khái niệm nguyên tắc, yêu cầu việc thực hiện nguyên tắc trong kiểm tra, đánh giá | CLO1  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV | A2.2 |
| 6 | Chương 3. Nội dung và phương pháp đánh giá  3.1. Nội dung đánh giá | 2 | Nắm được nội dung đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh |  | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung và chuẩn bị nội dung thuyết trình  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; thuyết trình | A2.1 |
| 7 | Chương 3. Nội dung và phương pháp đánh giá  3.1. Nội dung đánh giá | 2 | Nắm được nội dung đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh |  | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung và chuẩn bị nội dung thuyết trình  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; thuyết trình | A2.1 |
| 8 | Chương 3. Nội dung và phương pháp đánh giá  3.1. Phương pháp đánh giá | 2 | Nắm được phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh |  | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; |  |
| 9 | Chương 3. Nội dung và phương pháp đánh giá  3.1. Phương pháp đánh giá | 2 | Nắm được phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh |  | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; |  |
| 10 | Chương 4. Hình thức và kỹ thuật đánh giá  4.1. Đánh giá thường xuyên | 2 | Nắm được hình thức đánh giá thường xuyên | CLO1 | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; |  |
| 11 | Chương 4. Hình thức và kỹ thuật đánh giá  4.2. Đánh giá định kỳ | 2 | Nắm được hình thức đánh giá định kỳ | CLO3 | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; |  |
| 12 | Chương 4. Hình thức và kỹ thuật đánh giá  4.3. Kỹ thuật đánh giá | 2 | Thiết kế được công cụ đánh giá bằng trắc nghiệm tự luận | CLO4 | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu và chuẩn bị nội dung thuyết trình  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; thuyết trình | A2.1. |
| 13 | Chương 4. Hình thức và kỹ thuật đánh giá  4.3. Kỹ thuật đánh giá | 2 | Thiết kế được công cụ đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan | CLO4 | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu và chuẩn bị nội dung thuyết trình  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; thuyết trình | A2.1. |
| 14 | Chương 4. Hình thức và kỹ thuật đánh giá  4.3. Kỹ thuật đánh giá | 2 | Thiết kế được công cụ đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan | CLO4 | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu và chuẩn bị nội dung thuyết trình  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; thuyết trình | A2.1. |
| 15 | Chương 4. Hình thức và kỹ thuật đánh giá  4.3. Kỹ thuật đánh giá | 2 | Thiết kế được công cụ đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan | CLO4 | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu và chuẩn bị nội dung thuyết trình  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận; thuyết trình | A2.1. |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kỳ | - |  | CLO1CLO2  CLO3CLO4  CLO5 |  |  | A3 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
| **Giáo trình chính** | | | | |
| 1 | Đoàn Kim Phúc | 2018 | Bài giảng Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tiểu học | Trường Đại học Quảng Bình |
| **Sách, giáo trình tham khảo** | | | | |
| 2 | Hoàng Thị Tuyết | 2006 | Đánh giá kết quả học tập ở Tiểu học | NXB Giáo dục |
| 3 | Phó Đức Hoà | 2008 | Đánh giá trong Giáo dục Tiểu học | NXB Đại học sư phạm |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1 - 4 |

**9. Rubric đánh giá:**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Chuyên  cần | Không đi học  (<30%) | Không chuyên cần  (<50%) | Khá chuyên cần (<70%) | Chuyên cần (<90%). | Rất chuyên cần (100%). | **50%** |
| Đóng góp  tại lớp | Không tham gia hoạt động gì tại lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng gớp cho bài học tại lớp.  Đóng góp không hiệu quả | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả | Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả | **50%** |

**Rubric 2: Bài thuyết trình (Presentations)**

| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Chuẩn bị bài | Không có bài | Bài chưa đầy đủ, soạn trên phần mềm Word | Bài chưa đầy đủ, soạn trên phần mềm Powpoint | Bài đầy đủ, soạn trên phần mềm Word | Bài đầy đủ, soạn trên phần mềm Powpoint | **40%** |
| Thuyết trình | Không có bài | Thuyết trình chưa logic | Thuyết trình đầy đủ theo nội dung chuẩn bị | Thuyết trình đầy đủ, rõ ràng, có phụ thuộc vào bài chuẩn bị | Thuyết trình đầy đủ, rõ ràng, logic, không phụ thuộc vào bài chuẩn bị | **60%** |

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2021*

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**TS. Dương Thị Ánh Tuyết ThS. Hoàng Thị Tường Vi ThS. Đoàn Kim Phúc**